**Biểu mẫu 17**

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**THÔNG BÁO**

**CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

**CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, NĂM HỌC 2021-2022**

**Ngành: ĐH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** | | | | |
| **Tiến sĩ** | **Thạc sĩ** | **Đại học chính quy** | | **Cao đẳng** |
| I | | Điều kiện tuyển sinh |  |  | Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo | |  |
| II | | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng ngoại ngữ đạt được |  |  | *1.2.1. Kiến thức*  Sau khi tốt nghiệp Cử nhân Quản lý Tài nguyên Môi trường:  - Hiểu biết các vấn đề thực tiễn ở Việt Nam và thế giới liên quan đến lĩnh vực Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề về môi trường trong thực tiễn và đời sống.  - Áp dụng các phương pháp và công cụ trong quản lý các dạng tài nguyên và môi trường, quản lý các dự án về môi trường, đánh giá tác động môi trường của các dự án, xây dựng hệ thống quản lý môi trường. Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.  - Đề xuất và triển khai các giải pháp cho các vấn đề về tài nguyên và môi trường mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt như: Biến đổi khí hậu, An ninh năng lượng, Suy giảm đa dạng sinh học.  - Phân tích, tổng hợp kiến thức, thực hiện xây dựng các giả thuyết khoa học, xây dựng đề cương nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Có khả năng học tập nâng cao lên trình độ Thạc sỹ và Tiến sỹ.  *1.2.2. Kỹ năng*  - Nhận diện, diễn đạt và giải quyết các vấn đề kỹ thuật chuyên sâu trong thực tế có liên quan đến quản lý tài nguyên và môi trường trong điều kiện thực tế tại Việt Nam và thế giới;  - Tham gia trong các nhóm liên ngành thông qua các hoạt động thực nghiệm, thiết kế, thực hiện các dự án khoa học và kỹ thuật;  - Thực hành, vận hành tốt các công cụ, thiết bị thí nghiệm về quản lý tài nguyên và môi trường, đáp ứng tốt yêu cầu nghề nghiệp có liên quan;  - Có kỹ năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập, thích ứng với sự thay đổi về yêu cầu công việc;   * Kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm và hoạt động cộng đồng, truyền thông bảo vệ môi trường;   - Thu thập và phân tích thông tin trong lĩnh vực quản lý tài nguyên môi trường;  - Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ tốt cho công việc chuyên môn và quản lý.  *1.2.3. Thái độ*  - Có phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh, đạo đức tốt, trung thực.  - Có tinh thần lạc quan, tích cực, yêu nghề, yêu thiên nhiên.  - Có thái độ tôn trọng đồng nghiệp, có ý thức học hỏi, cầu tiến, đoàn kết, hợp tác trong công việc và cuộc sống.  - Có trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động trong công tác. | |  |
| III | | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |  |  | Phổ biến kế hoạch năm học 2019 - 2020 của trường ĐHQB; quy định 2516 về đào tạo tín chỉ của trường Đại học Quảng Bình. Phổ biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới, của đất nước và của địa phương thời gian qua. Chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam  + Phổ biến Thông tư 16/2006/ TTLT/ BLĐTBXH-BGD & ĐT-BTC về chế ưu đãi trong giáo dục và đào tạo; Quy chế xét điểm rèn luyện cho học sinh, sinh viên  + Phổ biến Quyết định số 44/ 2007/ QĐ-BGD&ĐT về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên; Quy định về xét khen thưởng, học bổng tài trợ, trợ cấp xã hội cho SV  + Phổ biến Nghị định 49/2010/ và NĐ 74/2013/NĐ-CP về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí….và một số quy định của Nhà trường. Phổ biến Hướng dẫn truyền thông giáo dục về ứng phó với Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong trường học năm học 2016- 2017.  + Phổ biến Chỉ thị số 1537/CTBGDĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho HSSV trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.  + Phổ biến Quyết định số 157/2007/ QĐ-TTg về tín dụng đối với sinh viên; Hướng dẫn thủ tục vay vốn tín dụng và một số thông tin về chính sách tín dụng cho SV.  + Giáo dục pháp luật, giáo dục giới tính, phòng, chống ma túy, tệ nạn mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; Phòng, chống tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh.  + Tuyên truyền ý nghĩa và trách nhiệm của việc tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và bảo hiểm thân thể tự nguyện; Khám sức khỏe đầu vào cho sinh viên.  + Phổ biến Quy chế nội trú, ngoại trú; hướng dẫn vào trang Web Phòng CTSV và phòng Đào tạo để xem các loại văn bản; biểu mẫu liên quan đến sinh viên.  Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Trường được quy hoạch thành 2 khu vực với diện tích 45 ha. Hiện tại, Nhà trường có 48 phòng học đạt chuẩn trong 4 nhà cao tầng với tổng diện tích là 18.000 m2 (không có phòng học cấp 4); có 04 phòng máy tính gồm 150 máy phục vụ giảng dạy và 35 máy phục vụ công tác quản lý nối mạng Internet tốc độ cao; Các thiết bị dạy học như projecter, hệ thống thiết bị nghe nhìn, ấn loát đủ phục vụ cho công tác đào tạo, thông tin tuyên truyền và sinh hoạt văn hóa.  Hệ thống các phòng thí nghiệm Sinh học Môi trường; phòng thí nghiệm vật lý, hóa học đều đạt chuẩn, trang thiết bị máy móc hiện đại, hóa chất đầy đủ phục vụ giảng dạy và học tập, nghiên cứu. Có vườn thực hành Nông lâm ngư cho khối kỹ thuật nông nghiệp, môi trường. Có phòng thực hành cho các môn học đặc thù như phương pháp giảng dạy…  Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. Ngoài ra Thư viện có trang cấp hệ thống máy tính nối mạng tốc độ cao, wifi miễn phí và phủ sóng toàn trường phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập. | |  |
| IV | | CTĐT mà cơ sở giáo dục thực hiện |  |  | Đại học Quản lý tài nguyên và môi trường | |  |
| V | | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  | Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ngành Môi trường. Có đủ năng lực tham gia học tập chương trình 2 các ngành như: Công nghệ MT, Kỹ thuật MT, Sinh học, hóa học, nông - lâm - ngư,… | |  |
| VI | | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ theo các ngành đào tạo |  |  | - Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ngành tài nguyên và môi trường (Bộ TN&MT, Tổng cục môi trường, Sở TN&MT, Chi cục bảo vệ môi trường, Phòng TN&MT quận/huyện, bộ phận QLTN&MT cấp xã/ phường); các Trung tâm quan trắc môi trường,…  - Làm việc tại các cơ quản lý nhà nước liên quan đến ngành tài nguyên và môi trường (quản lý TN& MT chuyên ngành): Bộ Nông nghiệp & PTNT; Sở NT&PTNT; Phòng NN&PTNT/ Sở Du lịch/ Sở Công thương,… quản lý môi trường trong khối cơ quan quốc phòng; cảnh sát môi trường.  - Làm việc tại các Ban quản lý TN&MT ở các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Khu chế xuất,…  - Làm việc tại Bộ phận Quản lý môi trường trong các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các nhà máy sản xuất,… (liên quan đến lĩnh vực quản lý hệ thống môi trường ISO14000, cơ chế sản xuất sạch hơn CDM, an toàn môi trường,…)  - Làm việc tại các Công ty tư vấn, giám sát môi trường cho các dự án đầu tư,…  - Làm cán bộ nghiên cứu và quản lý tại các Khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia, Khu du lịch sinh thái, Khu dự trữ sinh quyển,… cán bộ của các tổ chức phi chính phủ.  - Làm việc tại các trung tâm giáo dục truyền thông về môi trường, trung tâm giáo dục bảo vệ thiên nhiên,… | |  |
| **TRƯỞNG KHOA**  **TS. Trần Thế Hùng** | | | | | *Quảng Bình, ngày tháng năm 2021*  **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng** | | |

=